TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 22 – 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 24/4/2020 đối với:

Bị cáo Vũ Quang S, sinh năm 2000 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A, sinh năm 1977, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú xã Ng, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ, con: Chưa; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo Vũ Quang S đầu thú, tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, Thành phố Hà Nội. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

- Người bị hại: Anh La Tuấn H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn D2, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đào Văn H1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Đ2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Trần Ngọc Ph, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đội 1, xã Ng, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Ngô Huy Tr, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Y, xã Qu, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/9/2019, anh La Tuấn H mời Vũ Quang S đến nhà trọ của anh H, ở số 11, Ngõ 193, phố C, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội chơi (Anh H và S là bạn quen biết). Khoảng 10 giờ, Vũ Quang S ra về, S nhờ anh H chở về quán cơm ở số 125, phố C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Anh H thấy người mệt không chở được S về, anh H cho S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88, màu trắng, đen bạc để S đi về và bảo S đến chiều tối anh H đến lấy để đi làm. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 về quán cơm để làm việc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có bạn gái của S tên là M quê ở Th gọi điện cho S, mời S về Nam Định để tổ chức sinh nhật. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 đi về Nam Định chơi. Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2019, anh H đến quán cơm của chị Nguyễn Thị Nh, ở số 125, phố C, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội để tìm S lấy xe mô tô, chị Nh đã gọi điện cho S bảo S mang xe mô tô về trả cho anh H, S hẹn anh H tối S mang xe mô tô về trả, sau đó nhiều lần anh H gọi điện cho S, S tắt điện thoại và không nghe máy. Trưa ngày 01/10/2019, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 về nhà bạn, ở Thành phố Th chơi. Đến chiều ngày 03/10/2019, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 về nhà ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Do thiếu tiền để chi tiêu cá nhân, S nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 của anh H để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và không có ý định chuộc lại xe. Ngày 04/11/2019, S nhờ Đào Văn H1, sinh năm 1999, ở Đ2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định mang chiếc xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 đến hiệu cầm đồ của anh Trần Ngọc Ph, sinh năm 1984, ở Đ1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cầm cố được 4.000.000 đồng, anh Ph viết giấy cầm cố đưa cho H1, H1 mang số tiền 4.000.000 đồng và giấy cầm cố về đưa cho S, số tiền trên S đã chi tiêu cá

nhân hết.

Sau khi phát hiện S có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88. Ngày 08/10/2019 anh La Quang H có đơn trình báo Công an phường T, quận N, Thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất vụ việc Công an phường T báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội thu giữ của anh Trần Ngọc Ph một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 màu trắng, đen bạc, đã qua sử dụng, anh Ph khai nhận đó là xe mô tô anh Ph cầm cố của Đào Văn H1.

Tại bản kết luận định giá số 441/KLĐGTS, ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, Thành phố Hà Nội, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 màu trắng, đen bạc, đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng.

Ngày 19/11/2019, Vũ Quang S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 của anh La Quang H ngày 04/11/2019. Thu giữ của S 01 giấy cầm cố chiếc xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88. Ngày 23/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Vũ Quang S, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, xác định thời điểm Vũ Quang S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 đi cầm cố xảy ra tại địa bàn huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 21/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định chuyển vụ án Vũ Quang S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nam Định để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Quang S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Quang S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Quang S từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Người bị hại và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Thời điểm Vũ Quang S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 đi cầm cố xảy ra tại địa bàn huyện N, tỉnh Nam Định do đó căn cứ Điều 163, Điều 169 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định chuyển vụ án Vũ Quang S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nam Định để điều tra là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Quang S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ, ngày

30 tháng 9 năm 2019, tại nhà trọ của anh La Tuấn H, ở số 11, Ngõ 193, phố C, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội. Vũ Quang S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 màu trắng, đen bạc có giá trị 10.000.000 đồng của anh La Tuấn H. Sau khi mượn được xe mô tô, ngày 04/11/2019 S đi xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 về nhà ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và nảy sinh ý định chiếm đoạt, S đã mang chiếc xe mô tô biển số 98D1 - 431.88 của anh H đi cầm cố lấy 4.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của S đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Quang S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan pháp luật để đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo sống phụ thuộc vào bố mẹ, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Đào Văn H1 giúp Vũ Quang S mang xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 đi cầm đồ, nhưng anh H1 không biết đó là xe mô tô do Vũ Quang S phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Đối với Trần Ngọc Ph cầm đồ chiếc xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88, nhưng khi cầm đồ Ph không biết đó là xe mô tô do Vũ Quang S phạm tội mà có, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý về hành vi

“Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng khi Trần Ngọc Ph cầm đồ chiếc xe mô tô, biển số 98D1 - 431.88 không có giấy tờ sở hữu theo quy định và kinh doanh dịch vụ cầm đồ không đúng địa điểm. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc Ph là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1 - 431.88 màu trắng, đen bạc là tài sản Vũ Quang S đã chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Thành phố Hà Nội đã trả lại cho anh La Tuấn H là chủ sở hữu. Anh La Tuấn H không có yêu cầu bồi thường khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.000.000 đồng Vũ Quang S cầm cố xe cho anh Trần Ngọc Ph, ông Vũ Văn A là bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho anh Ph và ông A không yêu cầu S trả lại cho ông nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Quang S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều135; Điều136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Quang S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quang S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.